Họ tên: Nguyễn Thanh Nhứt

MSSV: 21140001

Môn: Kiến trúc và Thiết kế phần mềm

Thực hành Tuần 6

Link github: <https://github.com/NguyenThanhNhut13/KTTKPM/tree/main/Tuan6>

Phần 1: Các lệnh cơ bản thao tác với Docker

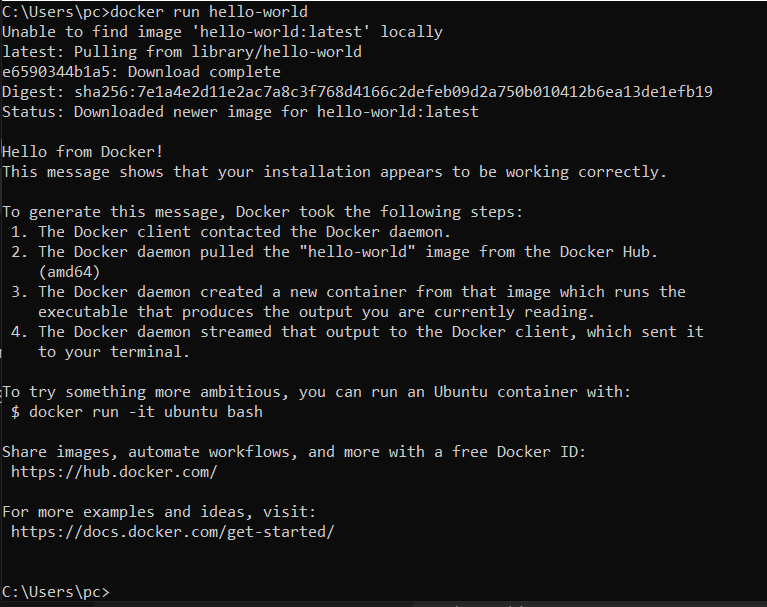
1. docker –version

Hiển thị phiên bản Docker đang được cài đặt trên máy.



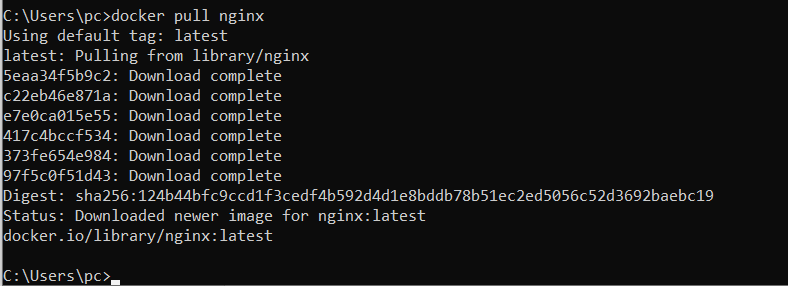
1. docker run hello-world

Tải xuống (nếu chưa có) và chạy container hello-world để kiểm tra Docker hoạt động đúng hay không.



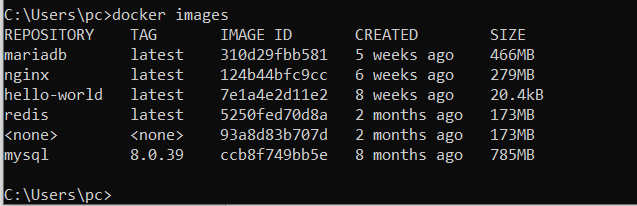
1. docker pull nginx

Tải xuống (pull) image nginx từ Docker Hub về máy.



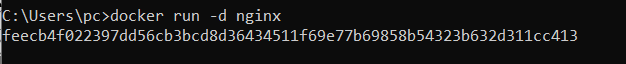
1. docker images

Hiển thị danh sách các image Docker có trên máy.



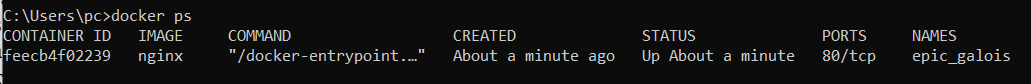
1. docker run -d nginx

Chạy một container từ image nginx ở chế độ nền (-d tức là detached mode).



1. docker ps

Hiển thị danh sách các container đang chạy.



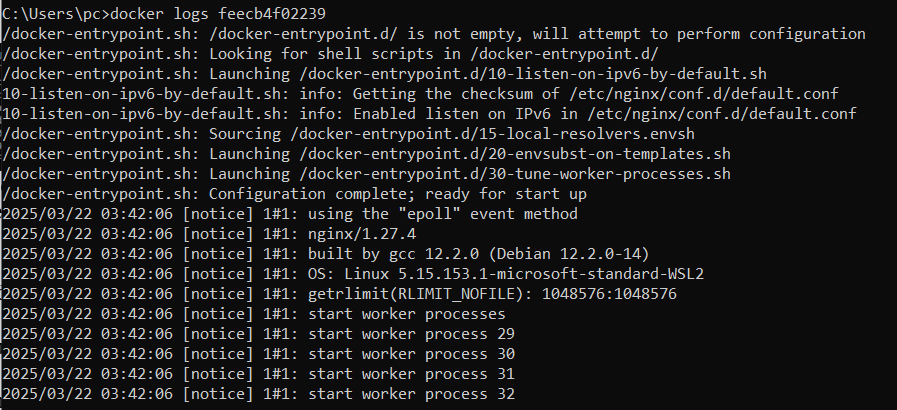
1. docker ps -a

Hiển thị danh sách tất cả container (bao gồm container đã dừng).



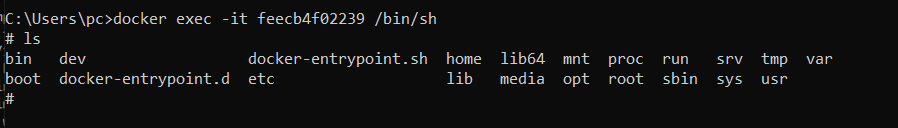
1. docker logs <container\_id>

Xem log của một container cụ thể.



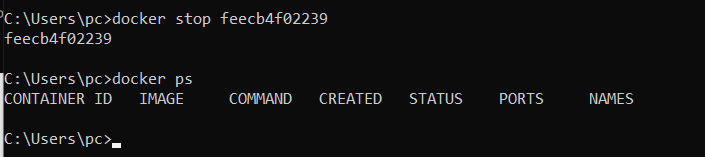
1. docker exec -it <container\_id> /bin/sh

Mở terminal (shell) vào trong container để thao tác.



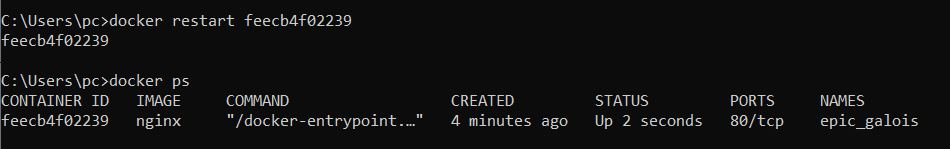
1. docker stop <container\_id>

Dừng container theo container\_id.



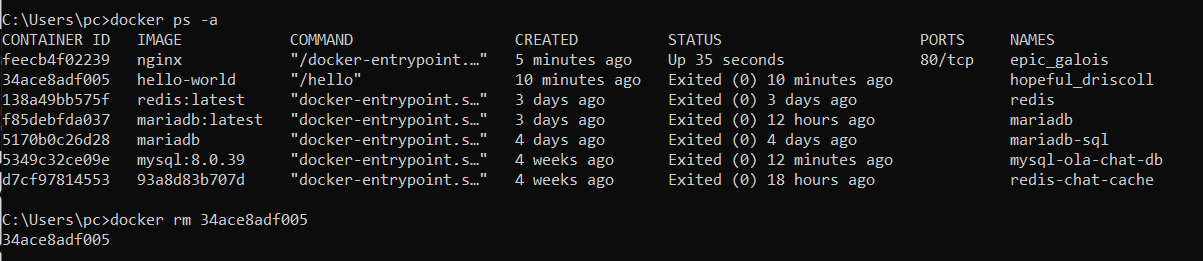
1. docker restart <container\_id>

Khởi động lại container.



1. docker rm <container\_id>

Xóa container đã dừng.



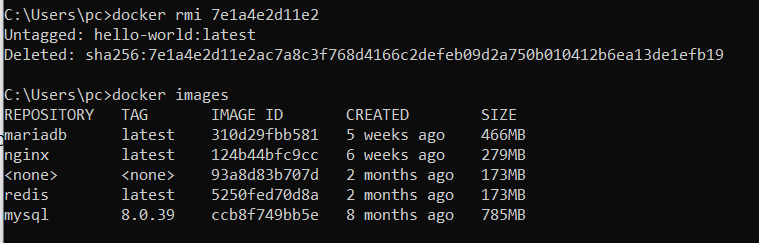
1. docker container prune

Xóa tất cả container đã dừng.

Không xóa vì nó sẽ mất hết container cần thiết đang sử dụng

1. docker rmi <image\_id>

Xóa một image theo image\_id.



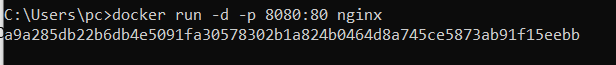
1. docker image prune -a

Xóa tất cả image không sử dụng.

Không xóa vì nó sẽ mất hết image cần thiết đang sử dụng

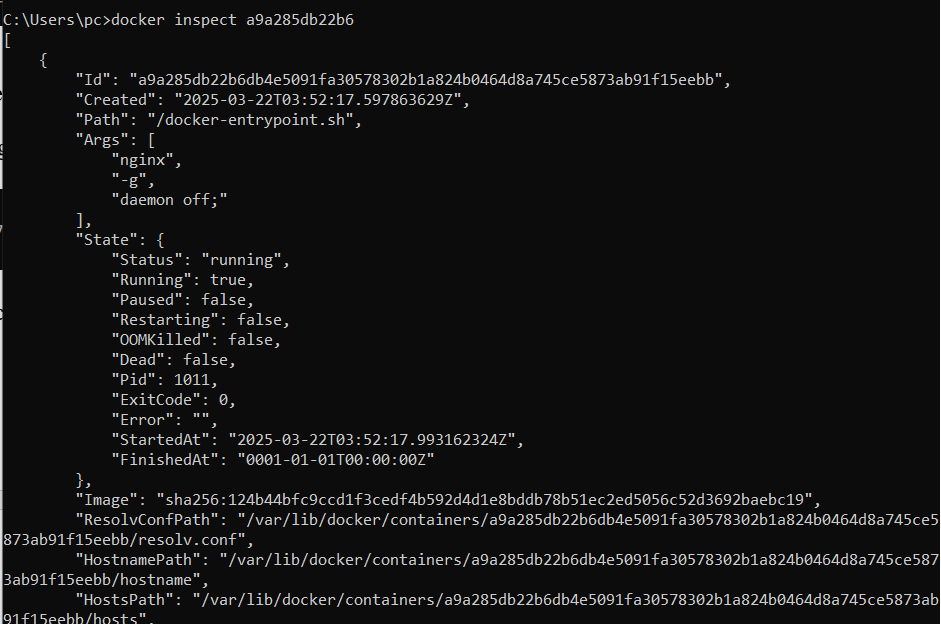
1. docker run -d -p 8080:80 nginx

Chạy container nginx, ánh xạ cổng 8080 của máy host với cổng 80 của container.



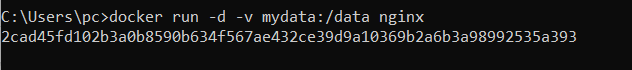
1. docker inspect <container\_id>

Hiển thị thông tin chi tiết về một container.



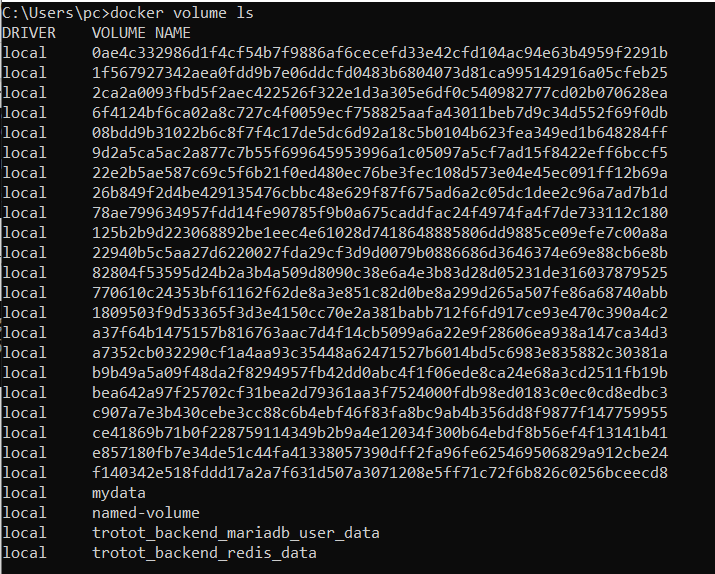
1. docker run -d -v mydata:/data nginx

Chạy container nginx với volume mydata được ánh xạ vào thư mục /data trong container.



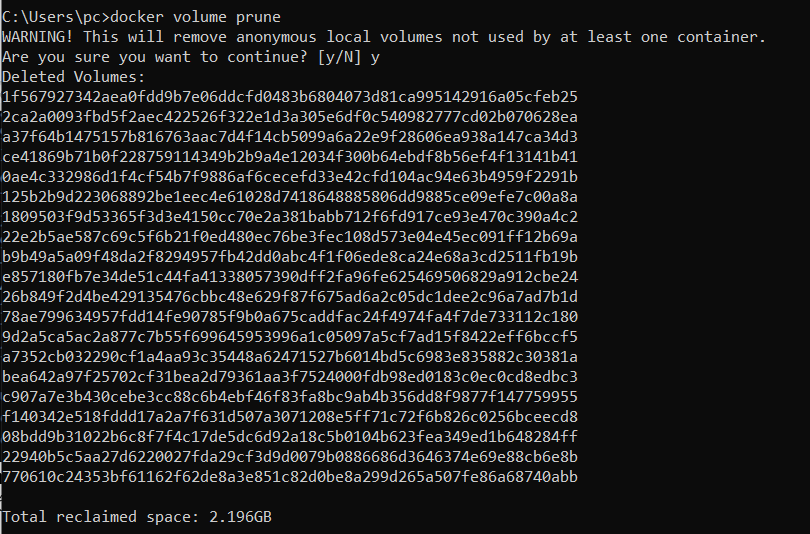
1. docker volume ls

Liệt kê danh sách các volume hiện có.



1. docker volume prune

Xóa tất cả volume không sử dụng.



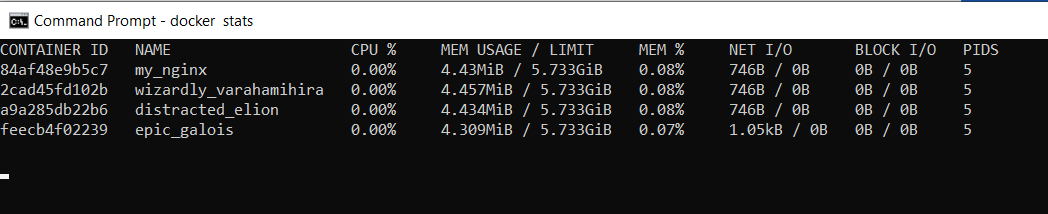
1. docker run -d --name my\_nginx nginx

Chạy container nginx với tên cụ thể my\_nginx.



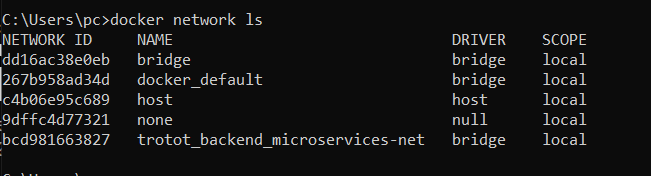
1. docker stats

Hiển thị thông tin sử dụng tài nguyên (CPU, RAM, I/O) của các container đang chạy.



1. docker network ls

Liệt kê các network trong Docker.



1. docker network create my\_network

Tạo một network có tên my\_network.

1.  docker run -d --network my\_network --name my\_container nginx
2. Chạy container nginx và gán vào network my\_network.
3.  docker network connect my\_network my\_nginx
4. Kết nối container my\_nginx vào network my\_network.
5.  docker run -d -e MY\_ENV=hello\_world nginx
6. Chạy container nginx với biến môi trường MY\_ENV được đặt thành hello\_world.
7.  docker logs -f my\_nginx
8. Theo dõi log của container my\_nginx theo thời gian thực.
9.  Dockerfile (Build Image)
10. pgsql
11. CopyEdit
12. FROM nginx
13. COPY index.html /usr/share/nginx/html/index.html
14. Tạo một Docker image từ nginx và sao chép file index.html vào thư mục chứa nội dung web.
15.  docker build -t my\_nginx\_image .
16. Xây dựng Docker image từ Dockerfile trong thư mục hiện tại với tên my\_nginx\_image.
17.  docker run -d -p 8080:80 my\_nginx\_image
18. Chạy container từ image my\_nginx\_image, ánh xạ cổng 8080 của máy host với cổng 80 của container.